

Số: 28/2026/QĐST-DS

Ph, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N (VCBNeo)**; Địa chỉ: Số 10, Th, phường H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Anh T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Nhật H** - Chức vụ: Phó tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trương Đình Th** - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Ban công nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1991; HKTT: xóm M, xã K, tỉnh Ph.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn H phải có nghĩa vụ trả cho VCBNeo tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 11/2017/21102/07.HĐTD/030 ngày 09/06/2017 và Giấy nhận nợ số 11/2017/21102/12.DNRV/030 ngày 12/06/2017 và Hợp đồng thế chấp số: 11/2017/21102/08.HĐTC/030 tạm tính đến ngày 05/3/2026 là: **926.977.555 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy bảy nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là: 425.749.939 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm ba mươi chín đồng); nợ lãi trong hạn là: 176.931.462 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng) và lãi quá hạn là: 324.296.154 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tư đồng).

2.2. Ông Bùi Văn H phải trả cho VCBNeo các khoản lãi hoặc phí sẽ tiếp tục phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/3/2026 cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Trong trường hợp ông Bùi Văn H không thực hiện trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger XLSAT sản xuất năm 2016; số máy: P4AT2142520; số khung: FF80GW525696; Màu bạc; số chỗ ngồi 05; biển kiểm soát 28C- 042.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 007870 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/06/2017 đứng tên Bùi Văn H. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 11/2017/21102/08.HDTC/030 ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng TNHH MTV Ngoại thương Công nghệ số (VCBNeo) với ông Bùi Văn H. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Văn H đối với VCBNeo. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Bùi Văn H tại VCBNeo thì ông Bùi Văn H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho VCBNeo.

2.4. Về án phí: Ông Bùi Văn H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 19.904.663 đồng (*Mười chín triệu chín trăm linh bốn nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N (VCBNeo) được nhận lại số tiền: 19.434.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0006437 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

